

Số: 2182/QĐ-VP

Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 đã giao cho Văn phòng UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 đã giao cho Văn phòng UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, với tổng số tiền là: **930.425.390 đồng**. (Chín trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm chín mươi đồng)

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán giao ngân sách năm 2025 được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện theo đúng quy định của luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị Tài vụ, Trưởng các phòng, ban, trung tâm và kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./. 

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Tỉnh (p/h);
- LĐVP, QTTV;
- Lưu VP.UBND tỉnh.

6

K.T. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Thị Tuyết Nhung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 282/QĐ-VP ngày 05/5/2025 của Chánh Văn phòng)

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
* Dự toán chi NSNN	-930.425.390
A. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-802.295.840
I. Chi quản lý hành chính - Loại 340 , khoản 341	-755.084.880
- Kinh phí thực hiện tự chủ	-396.698.400
- Kinh phí thực hiện không tự chủ	-358.386.480
II. Chi các sự nghiệp	-47.210.960
1. Chi sự nghiệp kinh tế	
- Kinh phí đối ứng thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (00510-00521, loại 280 - khoản 338):	-4.000.000
2. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
- Kinh phí đối ứng thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (00510-00521, loại 160 - khoản 171):	-15.000.000
3. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	
Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (mã CTMTQG: 00519)	-28.210.960
B. CHI CÁC CTMTQG, CTMT, NHIỆM VỤ (Nguồn NSTW - Vốn trong nước)	
Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (mã CTMTQG: 00521)	-128.129.550
+ Loại 280 - Khoản 338	-28.000.000
+ Loại 160 - Khoản 171	-100.129.550

